**Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo – Mẫu 4**

Nguyễn Trãi là một trong ba danh nhân văn hóa của dân tộc được UNESCO công nhận, đồng thời là nhà quân sự lỗi lạc, nhà tư tưởng chính trị kiệt xuất của Việt Nam. Ông sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước rối ren, loạn lạc – nhà Trần suy yếu, nhà Hồ nhiễu nhương, lại phái quân cuồng Minh xâm lược, hoàn cảnh ấy càng thổi bùng lên tinh thần yêu nước vốn đã thấm nhuần trong tư tưởng truyền thống xuất phát từ dòng tộc. Sự cống hiến của Nguyễn Trãi lớn lao khôn tả, chẳng những là mưu sĩ với thần cơ diệu toán của khởi nghĩa Lam Sơn, ngòi bút của ông cũng góp phần quan trọng vào sự nghiệp đánh đuổi giặc ngoại xâm, đem lại thái bình cho nước nhà, điển hình là hai tác phẩm “Quân trung từ mệnh tập” và “Đại cáo bình Ngô”. Đặc biệt, tác phẩm “Đại cáo bình Ngô” được xem như “bản tuyên ngôn độc lập thứ hai” của dân tộc có giá trị cả về mặt chính trị, lịch sử lẫn văn học. Không những là áng thiên cổ hùng văn về tư tưởng tự chủ tự cường của dân tộc mà còn là bản cáo trạng luận tội giặc Minh xâm lược, chỉ rõ sự độc ác nhơ bẩn của chúng:

“…Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi…”

Đoạn hai của tác phẩm với những lí luận sắc sảo, đanh thép, chứng cứ xác thực, đã vạch mặt lũ ngoại xâm với mưu mô, thủ đoạn dơ bẩn và sự tàn bạo, độc ác của chúng.

Bằng biện pháp phóng đại, Nguyễn Trãi đã chỉ rõ những điều bại hoại nhân nghĩa, luân lí mà giặc Minh đã làm với dân tộc ta qua hình tượng “Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội” và “Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”. Thực vậy, tội ác chúng gây ra nhiều không kể xiết đến nỗi ghi tạc chúng lên thân trúc Nam Sơn cũng chẳng hết, hình tượng này cho thấy sự căm phẫn lên đến tột độ của nhân dân đối với sự bạo ngược của quân xâm lược. Chẳng những quá đỗi tàn bạo, giặc Minh còn thi hành những chính sách hết sức nhơ bẩn, đê hèn và quỷ quyệt nhằm bẻ gãy ý chí dân tộc, tinh thần chiến đấu và âm mưu biến nước ta thành quận huyện, đồng hóa dân tộc ta thành người Hán và vĩnh viễn xóa sổ người Việt khỏi cõi trời đất. Chính vì lẽ ấy mà tác giả Nguyễn Trãi đã dành hẳn một phần lớn trong tác phẩm để đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng hùng hồn nhằm luận tội lũ giặc tàn bạo và xảo quyệt.

Chính sử Việt Nam chép rất rõ về những chính sách cai trị vô cùng thâm độc trong ngót hai mươi năm đô hộ nước ta, song phần nhiều đều biên soạn dựa theo những bản ghi chép của Nguyễn Trãi, đặc biệt là “Đại cáo bình Ngô”, ấy cũng bởi mưu sĩ họ Nguyễn là người trực tiếp sống và chiến đấu trong giai đoạn nước ta bị giặc Minh xâm lược. Từ đó có thể thấy, những luận cứ trong bài đại cáo hết sức xác thực và giàu tính chiến đấu. Qua tác phẩm, tác giả đã tố cáo tội ác dã man của bè lũ xâm lược và bán nước:

“…Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà

Để trong nước lòng dân oán hận

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa

Bọn gian tà bán nước cầu vình…”

Từ đây, từng câu từng chữ trong tác phẩm đều như một nét mực châm phá nên bức tranh về bối cảnh loạn lạc của đất nước, vè sự xảo trá, “mượn gió bẻ măng” và nham hiểm của giặc Minh. Chúng sử dụng chiêu bài xâm lược “phù Trần diệt Hồ” với quân bài chủ chốt Trần Thiêm Bình nhằm mua chuộc quý tộc nhà Trần về phe chúng để đô hộ nước ta Những chính sách của chúng đều sặc mùi dối trả, phỉnh gạt:

“…Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế

Gây binh kết oán trải hai mươi năm…”

Chính từ đó, người đọc thấy rõ sự nhơ nhuốc, bại hoại nhân nghĩa và xảo quyệt không lường của bọn xâm lược:

“…Bại nhân nghĩa nát cả đất trời

Nặng thuế khóa sạch không đầm núi…”

Chung quy lại, mục đích duy nhất mà giặc Minh hướng đến khi gót giày chúng dẫm lên lãnh thổ Đại Việt là đô hộ và cai trị, âm mưu xóa sổ và thôn tính nước ta, vì lẽ đó nên những điều ngụy biện của chúng chẳng thể dối gạt nhân dân Việt Nam, và tội ác, thủ đoạn của chúng thật là “Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”

Sau khi chỉ rõ âm mưu và sự bẩn thỉu trong kế sách xâm lược của quân Minh, tác giả bắt đầu chuyển mạch ngôn từ và liệt kê hàng loạt tội ác của chúng:

“…Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ…”

Không từ thủ đoạn, quân xâm lược tàn sát người vô tội chẳng những nhằm thỏa mãn thú tính và bản chất hung tàn của chúng mà còn âm mưu diệt chủng dân nước Nam, ép những người không phục tùng chúng phải đi vào chỗ chết. Chẳng những vậy, đối với những cuộc đấu tranh chống lại sự tàn độc của lũ xâm lược, chúng chẳng ngại ngần dìm những cuộc khởi nghĩa vào bể máu, gây cảnh binh đạo. CHưa hết, giặc Minh còn ra sức vơ vét của cải, sản vật quý hiếm của nước Nam để thảo mãn nhu cầu vật chât, thú vui xa hoa vô lối của chúng bằng cách bóc lột, bức ép người Việt phải săn lùng sản vật để cống nộp bất chấp mạng sống:

“…Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập, thuồng luồng

Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc

Vét sản vật, bắt chim trả, chốn chốn lưới chăng

Nhiễu nhân dân, bẫy hươu đen, nơi nơi đặt cạm…”

Bằng biện pháp liệt kê, tác giả đã tài tình khắc họa về thảm cảnh tang tóc do chính sách cai trị tàn bạo và vô luân lí của giặc Minh gây nên. Không dừng lại ở đó, quân xâm lược còn thi hành hàng loạt biện pháp man rợ khác nhằm bóc lột sức lao động, vắt kiệt sinh khí của nước ta, đồng thời tàn phá kế sinh nhai của nhân dân:

“…Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ

Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng…”

Rồi thì:

“…Nay xây nhà, mai đắp đất, tay chân nào phuc dịch cho vừa

Nặng nề những nỗi phu phen

Tan tác cả nghề canh cửi…”

Tất cả những tội ác của chúng đều được vạch rõ và chứng minh bằng những chứng cứ xác đáng, không thể chối cãi, rồi dồn lại vào hình tượng đối lập giữa lũ giặc mọi rợ hùng bạn với người dân nhỏ bé bị chúng hành hạ, vắt kiệt sức lực, mồ hôi, máu và nước mắt:

“…Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bất no nê chưa thỏa…”

Bại hoại nhân nghĩa, trời bất dung, đất bất thứ là những thứ dùng để diễn tả về những tội ác đẫm máu của quân Minh trên đất Đại Việt. Tất cả đều được ngòi bút sắc hơn ngọn giáo của Nguyễn Trãi ghi tạc vào sử sách bằng giọng điệu uất hận nghẹn ngào kết hợp với biện pháp phóng đại, hình ảnh kì vĩ, vô tận, tội ác chồng chất bị phơi bày trong bản cáo trạng đẫm máu và nước mắt. ở đây, bản tuyên ngôn độc lập còn có giá trị như một bản tuyên ngôn nhân quyền, vạch rõ sự bại hoại nhân nghĩa của quân thù:

“…Lẽ nào trời đất dung tha

Ai bảo thân nhân chịu được…”

Tội ác mà thần bất dung, nhân bất thứ thì quả thật là “Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội.”

Qua những phân tích nêu trên, hậu thế có thể thấy thảm cảnh chiến tranh tang thương đến nhường nào, từ đó ra sức đấu tranh vì một cuộc sống độc lập tự do cố gắng gìn giữ nền hòa bình dân tộc, chủ quyền cương vực lãnh thổ. Đồng thời, phải ra sức phấn đấu rèn luyện nhằm cống hiến và xây dựng quốc gia giàu đẹp, ấy vậy mới xứng đáng với non sông mà ông cha phải đánh đổi cả máu xương mới gìn giữa được.

Tóm lại, qua đoạn hai của “Đại cáo bình Ngô”, có thể thấy rõ sự tàn bạo, thâm hiểm, độc ác của giặc xâm lược, tất cả được khắc họa chi tiết nhờ nghệ thuật chính luận tài tình của Nguyễn Trãi. Qua đó, hậu thế thấy được giá trị của việc bảo vệ và gìn giữ non sông gấm vóc Việt Nam.